

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Công.

Ông Ksor Thiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

RLĐ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1996 tại thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Số 354 THĐ, tổ 3, phường CR, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NT và bà RLH; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 30/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Anh RLL, sinh năm 1986; trú tại: Số 356 THĐ, tổ 3, phường CR, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh PTV, sinh năm 1982; trú tại: 100 THĐ, tổ 9, phường ĐK, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh PMH, sinh năm 1986; trú tại: 433 THĐ, tổ 2, phường CR, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người phiên dịch:* Ông RA, người dân tộc Jrai

Trú tại: Tổ 9, phường ĐK, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 10/5/2018 RLĐ đi ngang qua nhà anh RLL (anh trai của Đen) ở 356 THĐ, tổ 3, phường CR, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai thì thấy cửa nhà anh L khóa ngoài, Đ đi đến nhìn qua khe cửa phát hiện trên nền nhà sàn có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO –F1S mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng của anh L đang xạc pin, Đ liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định Đ quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, nên đã dùng hai tay bám vào song cửa sắt đu lên khe trống phía trên trần nhà, đột nhập vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối vào trước đó. Sau đó Đ đến tiệm điện thoại của anh PTV bán chiếc điện thoại trộm cắp cho anh V 800.000 đồng.

Tại bản kết định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 18/07/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO –F1S mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng Gool.Imal 1: 863091035656854; Imal1 863091035656847 (đã qua sử dụng) trị giá là 2.994.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 08/6/2018 RLĐ còn cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 (là tài sản chung của RLĐ và chị KH) cho anh PMH lấy 2.000.000 đồng tiêu xài.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa truy tố bị cáo RLĐ về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo RLĐ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo RLĐ về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo RLĐ từ 07 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã trả lại cho anh RLL là chủ sở hữu 01 (một) chiếc điện thoại hiệu OPPO –F1S mặt trước

màu trắng, mặt sau màu vàng Gooll.Imal 1: 863091035656854; Imal1 863091035656847.

Về trách nhiệm dân sự: Anh PTV yêu cầu bị cáo RLĐ trả lại số tiền 800.000 đồng và anh PMH yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Các yêu cầu bồi thường trên của anh V và anh H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Đ phải bồi thường.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo RLĐ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Vào khoảng 15h 00 ngày 10/5/2018, tại tổ 3, phường CR, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, bị cáo RLĐ đã có hành vi lợi dụng sở hữ trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO –F1S mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng Gooll trị giá 2.994.000 đồng của anh RLL. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo RLĐ đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo RLĐ có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Là một thanh niên có sức khỏe nhưng bị cáo lại không chịu làm ăn chính đáng, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã bất chấp cả tài sản của người thân trong gia đình, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo RLĐ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 vào ngày

08/6/2018 cho anh PMH lấy 2.000.000 đồng của bị cáo RLĐ. Xét thấy, chiếc điện thoại trên là tài sản chung của bị cáo Đ và chị KH nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa không đề cập xử lý đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với anh PTV là người đã mua chiếc điện thoại do RLĐ phạm tội mà có, tuy nhiên anh V không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Anh RLL đã được nhận lại tài sản bị mất và không có yêu bồi thường cầu gì thêm.

Anh PTV yêu cầu bị cáo RLĐ trả lại số tiền 800.000 đồng và anh PMH yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy các yêu cầu trên của các anh V và anh H là có căn cứ. Buộc bị cáo RLĐ phải trả cho anh PTV số tiền 800.000 đồng và trả cho anh PMH số tiền 2.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại, hiện không có ai yêu cầu hay khiếu nại gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo RLĐ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo RLĐ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo RLĐ phải trả cho anh PTV số tiền 800.000 đồng và trả cho anh PMH số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo RLĐ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2018) bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an thị xã Ayun Pa;
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ+Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ksor Thiên

Trần Văn Công

Lê Đình Nam

